TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày:06-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

2. Bà Phan Thị Khánh Phượng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 25/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 17/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quang D**, sinh ngày 14/4/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; cư trú tại: Tổ 9, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước khi sáp nhập: Tổ 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T và bà Trần Thị L1 (chết); có vợ là Trần Thị Quỳnh L2; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 10/10/2024, bị Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 21/10/2024.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước khi sáp nhập: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị Quỳnh L2, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 9, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước khi sáp nhập: Tổ 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 9, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (Trước khi sáp nhập: Tổ 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/11/2024, Trương Quang D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X6-9403, hiệu ATTILA màu trắng, đi từ nhà ở hẻm 372 N, tổ 5, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là tổ 9, phường N, tỉnh Quảng Ngãi) vào Khu dân cư Phát Đạt ở phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Khi đến trước số nhà 08-10 đường T, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường C, tỉnh Quảng Ngãi), D thấy có 01 cộ kéo hai bánh bằng kim loại có khung màu vàng, phần giữa cộ có đặt 03 miếng ván bằng gỗ đang để ở vỉa hè; cộ này là của bà Lê Thị V quản lý và sử dụng. D quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên nảy sinh lòng tham trộm cộ kéo này, D dùng hai tay kéo cộ lên phía sau yên xe mô tô, sử dụng tay phải lái xe, tay trái kéo cộ mang về nhà cất ở phía sau nhà để sử dụng. Sau đó, do lo sợ bị phát hiện, D dùng sơn màu xanh để sơn lại phần khung cộ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 cộ kéo hai bánh bằng kim loại, kích thước: dài 230cm x rộng 93cm x cao 85cm (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 13/11/2024 trị giá 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-TPQN ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi) truy tố bị cáo Trương Quang D về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quang D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 áo khoác tay dài, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 quần dài thun thể thao màu xanh có 03 sọc trắng (đã qua sử dụng): Đây là trang phục của bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị V đã nhận lại 01 cộ kéo hai bánh, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi do mình gây ra, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo án treo, bị cáo xin hứa sẽ cải tạo làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/11/2024, tại trước số nhà 08-10 đường T thuộc tổ 8, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Trương Quang D lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm 01 cộ kéo bằng kim

loại, kích thước: dài 230cm x rộng 93cmx cao 85cm của bà Lê Thị V có trị giá 1.500.000 đồng.

Trước đó, vào ngày 10/10/2024, bị cáo Trương Quang D bị Công an thành phố Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 21/10/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Quang D đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Quang D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Trương Quang D là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Quang D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 01 áo khoác tay dài, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 quần dài thun thể thao màu xanh có 03 sọc trắng (đã qua sử dụng): Đây là trang phục của bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cộ kéo hai bánh bằng kim loại, kích thước: dài 230cm x rộng 93cm x cao 85cm: Quá trình điều tra, cơ quan xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị V, Cơ quan điều tra đã trả lại cộ kéo cho bà V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô, không có biển kiểm soát (sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cộ kéo của bà V, trong quá trình sử xe bị cáo D đã làm rơi mất biển số xe), hiệu ATTILA màu trắng, số khung RLGH125HD7D021007, số máy VMM9BF-D021007 (đã qua sử dụng): Xe mô tô này do bà Nguyễn Thị D mua lại từ một người đàn ông bán phế liệu đầu năm 2024 với giá 700.000 đồng, khi mua không có giấy tờ. Sau khi mua, bà D cho con gái là Trần Thị Quỳnh L2 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 13/11/2024, bà L2 (vợ bị cáo D) cho bị cáo D mượn xe mô tô trên để đi làm, bà L2 không biết việc bị cáo D sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà L2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 USB bên trong có chứa 01 đoạn video thời lượng 03 phút 02 giây ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quang D, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với bà Trần Thị Quỳnh L2 (vợ của bị cáo Trương Quang D): Ngày 13/11/2024, bà L2 không biết, không tham gia cùng bị cáo D trộm cắp cộ kéo hai bánh bằng kim loại của bà Lê Thị V. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Trần Thị Quỳnh L2 là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2025).

Giao bị cáo Trương Quang D cho UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài, màu đen (đã qua sử dụng) và 01 quần dài thun thể thao màu xanh có 03 sọc trắng (đã qua sử dụng).

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2025 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi*)).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường N, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quang Hải